

QUY ĐỊNH

Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, mức bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, mức bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 4 và khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024 khi Nhà nước thu hồi đất. Chủ sở hữu cây trồng, vật nuôi bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Cây hằng năm là loại cây được quy định tại khoản 8 Điều 2 Chương I của Luật Trồng trọt năm 2018.
- Cây ăn quả là loại cây được quy định tại khoản 5 Điều 3 Chương I của Thông tư liên tịch số 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài nguyên và Môi trường.
- Cây công nghiệp là loại cây được quy định tại khoản 4 Điều 3 Chương I của Thông tư liên tịch số 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài nguyên và Môi trường.

4. Cây trồng phân tán là những loại cây lâm nghiệp được trồng trên diện tích của các loại đất tận dụng như: vườn, đất ven đường, ven kênh mương, trên bờ vùng bờ đồng, trên các mảnh đất nhỏ phân tán khác của hộ gia đình, cá nhân. Không bao gồm những cây trồng trên đất công cộng như: Công viên, khu vực đô thị, các tuyến đường giao thông, khuôn viên các trụ sở cơ quan, bệnh viện, trường học và đất công cộng khác.

5. Vật nuôi thủy sản là các đối tượng thủy sản được nuôi, trồng theo một trong các hình thức: Ao (đầm/hầm), bể, hồ, lồng bè, đăng quảng.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng

1. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây hằng năm theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

2. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây ăn trái, cây công nghiệp theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

3. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng phân tán, cây lâm nghiệp khác theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quy định này.

Riêng đối với cây rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, cây rừng tự nhiên thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 và quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây cảnh, hoa kiểng theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 5. Mức bồi thường thiệt hại vật nuôi là thủy sản

1. Mức bồi thường thiệt hại thực tế đối với vật nuôi là thủy sản theo đơn giá tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy định này.

2. Đối với vật nuôi là thủy sản tại thời điểm kiểm đếm mà mật độ nuôi thủy sản thấp hơn so với mật độ nuôi thủy sản tại Quy định này thì mức bồi thường được tính bằng tỷ lệ mật độ thực tế với mật độ theo Quy định này nhân với đơn giá tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 6. Quy định bổ sung một số trường hợp khác trong công tác bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi là thủy sản

1. Đối với các loại cây trồng, vật nuôi là thủy sản chưa có trong bảng đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này thì trên cơ sở đặc tính, giá trị của loại cây trồng, vật nuôi tại kết quả kiểm kê; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện đối chiếu sự phù hợp để áp

dụng đơn giá bồi thường thiệt hại của các loại cây trồng, vật nuôi là thủy sản tương đương có trong bảng phụ lục đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Quyết định này để tính bồi thường.

2. Trường hợp không có loại cây trồng, vật nuôi là thủy sản tương đương thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện hoặc đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khảo sát thực tế để xây dựng đề xuất cụ thể đơn giá bồi thường, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành đơn giá làm cơ sở bồi thường thiệt hại theo quy định.

3. Đối với cây mới trồng, cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại thực tế do phải di chuyển, phải trồng lại theo quy định tại khoản 3 Điều 103 Luật Đất đai năm 2024.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không được áp dụng hoặc không điều chỉnh đơn giá theo Quy định này.

2. Đối với những dự án, hạng mục chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì xác định giá bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định pháp luật; chủ trì, phối hợp với các cơ quan khác có liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy trình sản xuất, đơn giá cây trồng, vật nuôi chưa có trong Quy định này để làm cơ sở xây dựng đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lệ của số liệu trong việc kiểm đếm, phân loại và xác định mức giá bồi thường thiệt hại cụ thể, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Vào cuối Quý IV hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ báo cáo tình hình biến động về giá thị trường, quy trình sản xuất, định mức kinh tế - kỹ thuật và các nội dung khác có liên quan (nếu có) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh đơn giá khi có biến động làm cơ sở bồi thường thiệt hại theo quy định.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, trường hợp có vướng mắc, phát sinh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo và đề xuất kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hướng dẫn giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp./.